

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO BAO TRÙM VÀ CHÍNH SÁCH THúc ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO BAO TRÙM Ở TRUNG QUỐC VÀ GỢI SUY CHO VIỆT NAM

Tạ Doãn Hải¹

Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

Tóm tắt:

Trong nhiều thập kỷ qua, Trung Quốc đã đạt được sự phát triển nhanh chóng dựa vào khoa học và công nghệ (KH&CN). Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng nhanh dựa vào KH&CN này cũng tạo ra hệ lụy như bất bình đẳng, khoảng cách giàu nghèo và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Để đối phó với thách thức nảy sinh và đạt được mục tiêu phát triển bền vững, ngoài việc cơ cấu lại các ngành sản xuất cùng chủ trương xây dựng xã hội phát triển hài hòa và bối cảnh kinh tế-xã hội thuận lợi dựa vào KH&CN, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành công trong việc triển khai nhiều chương trình và sáng kiến có nội dung và đặc điểm của đổi mới sáng tạo (ĐMST) bao trùm trên phạm vi và quy mô rộng lớn. Hiện nay, Trung Quốc cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và đứng trước nhiều lựa chọn về chính sách ĐMST bao trùm như xây dựng một chiến lược và chính sách chung về ĐMST bao trùm, tiếp tục hoàn thiện những cơ chế chính sách cụ thể về ĐMST bao trùm dựa trên những hiểu biết sâu sắc hơn về nhu cầu của nhóm người bị loại trừ. Mặc dù vậy, những thành công trong tăng trưởng bao trùm đã đạt được những năm qua và những thách thức về chính sách trong thực hiện ĐMST bao trùm mà Trung Quốc đang đối mặt sẽ gợi mở nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam để tham khảo, học tập khi xây dựng chính sách ĐMST vì sự tăng trưởng bao trùm, để không ai bị bỏ lại phía sau.

Từ khóa: *Đổi mới sáng tạo; Đổi mới sáng tạo bao trùm; Tăng trưởng bao trùm; Chính sách.*

Mã số: 23110801

INCLUSIVE INNOVATION AND POLICIES TO PROMOTE INCLUSIVE INNOVATION IN CHINA AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Summary:

Over the past decades, China has achieved rapid development based on science and technology (S&T). However, this rapid growth model based on S&T also lead to serious consequences such as inequality, wealth gap between rich and poor, and depletion of natural resources. To cope with emerging challenges and achieve the goal of sustainable development, in addition to restructuring production industries China also pursued the policy of building a harmoniously developed society. And with the favorable socio-economic context based on S&T, China has successfully implemented various programs and initiatives with the content and characteristics of inclusive innovation covering a wide scope and scale of implementation. Currently, China is also facing a lot of difficulties and challenges and with many choices in formulating inclusive innovation policies such as building a comprehensive strategy and policy on inclusive innovation, and continuously refining and improving specific inclusive innovation policy mechanisms, based on a deeper understanding of the needs of excluded groups. Despite of the challenges, the

¹ Liên hệ tác giả: tadoanhai@gmail.com

successes in inclusive growth that have been achieved in China during long period of time and the policy challenges in implementing inclusive innovation that China is facing will suggest many lessons for developing countries including Vietnam for reference and learning when formulating innovation policies for inclusive growth, ensuring that no one is left behind.

Keywords: Innovation; Inclusive innovation; Inclusive growth; Policy.

1. Bối cảnh thực hiện đổi mới sáng tạo bao trùm ở Trung Quốc

Trong vài thập niên qua, đặc biệt là từ năm 2000 trở đi, Trung Quốc đã đạt được sự phát triển nhanh chóng, với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình hàng năm đạt hơn 10%. Giống như nhiều quốc gia khác khi đang ở trong giai đoạn phát triển nhanh, sự trỗi dậy của Trung Quốc chủ yếu dựa trên các sản phẩm công nghệ cao và quá trình công nghiệp hóa hướng xuất khẩu. Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng nhanh dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) một mặt làm cho nền kinh tế tăng trưởng nhanh chóng và giảm đáng kể số người sống trong nghèo đói, nhưng mặt khác cũng đã kéo theo những hệ lụy không mong muốn như: làm gia tăng thêm khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng trong thu nhập giữa các tầng lớp dân cư cũng như tiêu tốn và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên².

Bài toán đặt ra là làm sao để vừa đạt tốc độ tăng trưởng nhanh dựa vào KH,CN&ĐMST, vừa đảm bảo phát triển bền vững, không làm tăng khoảng cách giàu nghèo và giảm được sự bất bình đẳng về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, giữa thành thị và nông thôn. Để đối phó với thách thức trong phát triển bền vững, Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra đề xuất xây dựng một hệ thống ĐMST quốc gia và triển khai nhiều chính sách tập trung vào các giá trị của nghiên cứu và phát triển, thương mại hóa và hấp thụ tri thức nhằm thay đổi mô hình phát triển dựa vào việc khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức và tái cơ cấu lại các ngành sản xuất.

Để khắc phục khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền và tháo gỡ những khó khăn, thách thức mà các doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đối mặt và những vấn đề tiềm ẩn khác nảy sinh trong quá trình phát triển dựa trên toàn cầu hóa, tạo đà cho tăng trưởng bền vững dựa vào KH,CN&ĐMST, Chính phủ Trung Quốc đã triển khai nhiều chương trình và sáng kiến để huy động sự tham gia của mọi tầng lớp trong xã hội vào các hoạt động ĐMST vì sự phát triển bền vững. Với những

² Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, bất bình đẳng về thu nhập ở Trung Quốc tính theo hệ số Gini tăng từ 38,2 năm 1988 lên 48,0 năm 2007, chênh lệch về thu nhập hộ gia đình thành thị: nông thôn tăng từ 1,9:1 năm 1985 lên 3,2:1 năm 2010. Năm 2005, 10% hộ gia đình giàu nhất sở hữu 31,4% tổng thu nhập, cao gấp 13 lần so với tỷ lệ 2,4% của 10% nghèo nhất (Nguồn WB 2013, Tài liệu tham khảo số 15).

Ngoài thu nhập, sự bất bình đẳng còn tồn tại trong việc tiếp cận hàng hóa và dịch vụ thiết yếu: ở Trung Quốc cũng còn có những người “có hoàn cảnh khó khăn” và “bị loại trừ về mặt kinh tế” hoặc “nghèo tài nguyên” do không được tiếp cận với những nhu cầu cơ bản của cuộc sống như nước sạch, dịch vụ vệ sinh, nhà ở giá rẻ, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe, điện, đường, giáo dục cơ bản và các dịch vụ tài chính. Khả năng tiếp cận các nguồn lực y tế, giáo dục, tài chính, công nghệ thông tin và sức khỏe ở Trung Quốc rất khác nhau giữa các khu vực thành thị và nông thôn cũng như giữa các khu vực. Sự chênh lệch đáng kể về khả năng tiếp cận giữa công dân thành thị và nông thôn này đã làm cho tính chất loại trừ trở nên rõ ràng hơn giữa các nhóm và cộng đồng dân cư.

thay đổi và các thử nghiệm chính sách, một mô hình tăng trưởng mới - *tăng trưởng bao trùm* dựa trên ĐMST³ đã ngày càng thấm sâu trong nền kinh tế Trung Quốc, góp phần giảm thiểu khoảng cách giàu nghèo và sự bất bình đẳng trong xã hội, hướng đến một tương lai phát triển bền vững, xã hội hài hòa, phồn vinh.

2. Khái quát về tăng trưởng bao trùm và đổi mới sáng tạo bao trùm

Tăng trưởng bao trùm là một khái niệm kinh tế-xã hội học được đưa ra nhằm mục đích tăng trưởng kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người trong một khu vực hay một cộng đồng nhất định. Khái niệm tăng trưởng bao trùm lần đầu tiên được đưa ra và nhận được ủng hộ của các nhà kinh tế ở Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á. Năm 2003, Ngân hàng Thế giới đề xuất vấn đề tăng trưởng bao trùm trong báo cáo Toàn cầu hóa, Tăng trưởng và Nghèo đói: Xây dựng một nền kinh tế thế giới bao trùm. Ngân hàng Phát triển châu Á cũng đề xuất ĐMST bao trùm là quá trình phát triển tạo ra sự tham gia trên diện rộng và cụ thể là giảm nghèo đói và loại trừ xã hội (*Chatterjee Shiladitya, 2005*).

Như vậy, tăng trưởng bao trùm có mục tiêu nhằm khắc phục những vấn đề trong phát triển kinh tế hiện nay như: chênh lệch giàu nghèo và khai thác tài nguyên thiên nhiên không bền vững. Biện pháp của tăng trưởng bao trùm là tạo ra một môi trường kinh doanh và phát triển bền vững, đảm bảo để cho tất cả các nhân tố liên quan đều được hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế.

Tuy nhiên, tăng trưởng bao trùm cũng đòi hỏi những thay đổi trong thiết kế chính sách và cơ cấu kinh tế của một quốc gia, đồng thời, cần sự đồng thuận và hợp tác từ các quốc gia khác để đạt được mục tiêu này. Một trong những giải pháp chính để đạt được mục tiêu tăng trưởng bao trùm được gán cho ĐMST bao trùm.

2.1. Đổi mới sáng tạo bao trùm, vai trò và đặc điểm nhận dạng đổi mới sáng tạo bao trùm

Vậy ĐMST bao trùm là gì? ĐMST bao trùm là một khái niệm khá mới mẻ, xuất hiện từ những năm 2010 và ngày càng thu hút sự quan tâm của cả giới nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách. Năm 2013, Ngân hàng Thế giới đã định nghĩa ĐMST bao trùm là: *bất kỳ ĐMST nào giúp mở rộng khả năng tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng với giá cả hợp lý để tạo ra và tăng cơ hội sinh kế cho những nhóm dân cư bị loại trừ*⁴. Năm 2014, Tổ chức Hợp tác và Phát

³ Ở Trung Quốc, tăng trưởng bao trùm được Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào chính thức nêu danh vào tháng 9/2010 khi kết thúc Kế hoạch 5 năm lần thứ 11 (2006-2010). Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (2011-2015) đánh dấu sự chuyển đổi quan điểm phát triển của Trung Quốc từ “theo đuổi tăng trưởng kinh tế” sang “chia sẻ lợi ích” của sự phát triển cho tất cả mọi người.

⁴ *Nhóm cư dân bị loại trừ* ở đây được hiểu là nhóm người yếu thế, dễ bị thiệt thòi, ít hoặc không có khả năng tiếp cận và thụ hưởng những lợi ích mà tiến bộ KH&CN mang lại cũng như bị loại trừ khỏi khả năng tiếp cận những phúc lợi xã hội.

Đặc điểm của nhóm cư dân bị loại trừ: 1) Bị hạn chế về năng lực hay kỹ năng ĐMST (tinh thần kinh thương, kỹ năng quản lý, kiến thức kỹ thuật số, kỹ năng công nghệ, năng lực sáng tạo do không được đào tạo hay giáo dục

triển Kinh tế (OECD) cũng cho rằng, ĐMST bao trùm là những ĐMST giúp cải thiện phúc lợi của các nhóm có thu nhập thấp và rộng hơn là của các nhóm bị loại trừ (OECD, 2014c).

Có thể thấy, ĐMST bao trùm hướng tới việc đáp ứng trực tiếp cho nhu cầu nâng cao phúc lợi của nhóm người bị loại trừ dựa trên các nỗ lực của chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và các cá nhân. Đồng thời, ĐMST bao trùm cũng nhằm mục đích giảm bớt khoảng cách phát triển giữa các vùng miền, giữa thành thị và nông thôn, giữa các quốc gia.

Khái niệm ĐMST bao trùm khá phù hợp với các nước đang phát triển và kém phát triển, nơi mà sự nghèo đói dẫn đến hệ quả loại trừ phần lớn các tầng lớp dân cư bản địa không chỉ ra khỏi khả năng tiếp cận, thụ hưởng những lợi ích mà tiến bộ về KH&CN có thể đưa lại mà còn loại trừ họ ra ngoài khả năng tiếp cận với những phúc lợi xã hội có thể giúp giải quyết các nhu cầu cơ bản của họ.

2.2. Vai trò và đặc điểm nhận dạng đổi mới sáng tạo bao trùm

Theo OECD (2014b), ĐMST bao trùm có những vai trò sau: (i) giúp doanh nghiệp và xã hội tiếp tục phát triển mà không gặp phải những vấn đề như cạn kiệt nguồn lực hay ô nhiễm môi trường, qua đó thúc đẩy sự phát triển bền vững; (ii) Tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua việc tạo ra lợi thế cạnh tranh và nâng cao vị thế của doanh nghiệp và quốc gia trên thị trường quốc tế trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập; (iii) Giúp giải quyết các thách thức xã hội bằng cách tìm ra các giải pháp mới cho những vấn đề xã hội phức tạp, từ y tế, giáo dục đến năng lượng, môi trường và an ninh an toàn; (iv) Giúp tạo ra những giá trị mới thông qua các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp mới mang lại giá trị gia tăng cho xã hội.

Mục tiêu của ĐMST bao trùm là vì tăng trưởng bao trùm, nghĩa là tạo điều kiện cho tất cả các bộ phận dân cư ở trong các điều kiện môi trường khác nhau cùng có cơ hội tham gia vào hoạt động kinh tế, cùng đóng góp vào tăng trưởng và cùng chia sẻ thành quả tăng trưởng kinh tế một cách bình đẳng.

Có thể thấy, ĐMST bao trùm là một giải pháp kinh tế bền vững nhằm góp phần giải quyết vấn đề bất bình đẳng và phát triển xã hội bền vững, hài hòa. Do vậy, cùng với các công cụ chính sách khác, ĐMST bao trùm là một công cụ quan trọng mà các nhà hoạch định chính sách có thể sử dụng để hỗ trợ nhóm người bị

nghe nghiệp); 2) Ít cơ hội tham gia đầy đủ vào các hoạt động ĐMST (do bị phân biệt đối xử trên thị trường lao động liên quan đến giới tính, tuổi tác, chủng tộc, tôn giáo, nguồn gốc dân tộc hoặc nơi cư trú; do sinh sống ở những vùng kém phát triển, các khu vực thiếu thôn nên hạn chế các cơ hội phát triển và các cơ hội xây dựng mạng lưới liên kết kinh doanh và đặc biệt là do gặp phải các rào cản khi tiếp cận các nguồn tài chính).

Nhóm đối tượng bị loại trừ có thể thay đổi theo từng ngữ cảnh khác nhau, ví dụ: phụ nữ, thanh niên, người tàn tật, người có thu nhập thấp, người dân tộc thiểu số, thậm chí là cả cộng đồng sinh sống ở vùng sâu, vùng xa hoặc các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ kinh tế cá thể, các làng nghề sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ theo phương pháp truyền thống đều có thể là đối tượng mà ĐMST bao trùm cần quan tâm.

loại trừ, bị thiệt thòi với khuôn khổ các chính sách chung của nhà nước và giúp giải quyết các vấn đề hòa nhập cộng đồng và hài hòa xã hội.

Theo Hội nghị Liên Hợp quốc về Thương mại và Phát triển (*UNCTAD, 2014b*), một ĐMST được gọi là bao trùm, khi có các đặc điểm sau: (i) Tính xã hội: nhằm mục đích cung cấp các giải pháp sản xuất bền vững với chi phí thấp để các doanh nghiệp có thể dễ dàng áp dụng khi đáp ứng nhu cầu cơ bản của nhóm người bị loại trừ; (ii) Cung cấp sản phẩm, hàng hóa với giá cả hợp lý, phù hợp với khả năng chi trả của nhóm người bị loại trừ, trong khi chất lượng và hiệu quả của sản phẩm hay dịch vụ được cung cấp không bị ảnh hưởng; (iii) Dễ tiếp cận đối với nhóm người bị loại trừ và hướng tới việc loại bỏ các rào cản về kinh tế, xã hội khi tiếp cận sản phẩm hay dịch vụ của người bị loại trừ do sự khác biệt về chất lượng cuộc sống tạo ra; (iv) Có tác động tích cực đến cuộc sống của nhóm người bị loại trừ và tạo ra cơ hội sinh kế để thu hút nhóm người bị loại trừ tham gia vào hoạt động ĐMST; cuối cùng là (v) Không chỉ đơn thuần là “ý tưởng hay mong muốn tốt đẹp” hoặc chỉ hữu ích cho một nhóm nhỏ mà cần tạo ra khả năng tiếp cận rộng, với số lượng đáng kể những người bị loại trừ nhằm thu được những lợi ích ở quy mô lớn.

2.3. Sự khác biệt giữa đổi mới sáng tạo bao trùm với đổi mới sáng tạo truyền thống và một số khái niệm về ĐMST khác

ĐMST, theo cách hiểu của kinh tế học⁵ là quá trình mà trong đó các ý tưởng mới được tạo ra, được thương mại hóa và được kết thúc bằng việc đưa các ý tưởng mới này ra thị trường với mục tiêu là đạt được thành công về mặt thương mại - tức là những sáng tạo mới có ý nghĩa kinh tế và thường được thực hiện tại doanh nghiệp. Theo cách hiểu hàn lâm khác⁶, ĐMST là việc triển khai một sản phẩm (hàng hóa hay dịch vụ), hoặc một quy trình mới hoặc được cải tiến đáng kể, một phương pháp tiếp thị mới hoặc một phương pháp tổ chức mới vào thực tiễn kinh doanh, vào tổ chức nơi công tác hoặc những nơi quan hệ bên ngoài. Ở đa số các quốc gia, kể cả Việt Nam, khái niệm về ĐMST cũng được hiểu một cách mặc định là các hoạt động gắn liền với doanh nghiệp hoặc tổ chức khác (như viện nghiên cứu, trường đại học, bệnh viện hay các cơ sở dịch vụ lớn) nhằm giúp cho sự tăng trưởng kinh tế và tập trung chủ yếu vào các hoạt động đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh để phục vụ thị trường xuất khẩu hay thị trường nội địa. Những hoạt động ĐMST này thường nhằm đến thị trường của đa số người tiêu dùng, rất ít liên quan hay dành cho thiểu số người tiêu dùng thuộc nhóm bị loại trừ.

ĐMST bao trùm, xét về bản chất, tuy vẫn là quá trình tạo ra ý tưởng mới, nỗ lực để thương mại hóa và giới thiệu ý tưởng mới ra thị trường với mục tiêu chính là

⁵ Khái niệm ĐMST theo cách hiểu kinh tế học được gắn liền với tên tuổi của nhà kinh tế học người Áo, cha đẻ của học thuyết kinh tế về ĐMST Joseph A. Schumpeter

⁶ Chẳng hạn, theo Cẩm nang Hướng dẫn thu thập, báo cáo và sử dụng dữ liệu về đổi mới sáng tạo thì Đổi mới sáng tạo là việc triển khai một sản phẩm hoặc quy trình mới hoặc được cải tiến đáng kể, một phương pháp tiếp thị mới hoặc một phương pháp tổ chức mới trong thực tiễn kinh doanh, tổ chức tại nơi làm việc hoặc quan hệ bên ngoài.

đạt tới sự thành công về thương mại. Tuy nhiên, nếu xét về quan điểm phát triển bền vững, ĐMST bao trùm có quan điểm phát triển khác với quan điểm phát triển của ĐMST theo nghĩa truyền thống: trong khi ĐMST theo nghĩa hiểu thông thường được coi là động lực chính của năng suất, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tăng trưởng kinh tế và gắn với quan điểm tăng trưởng kinh tế nói chung; ngược lại, ĐMST bao trùm quan niệm rõ ràng sự phát triển trong điều kiện tích cực cần bao quát cả nhóm người bị loại trừ, tức là những người nằm ngoài xu thế phát triển chung, đưa họ vào quá trình phát triển chính thống để không một ai bị bỏ lại phía sau.

Từ sự khác biệt về quan điểm phát triển này, ĐMST bao trùm đã đề cập đến những khía cạnh mới của ĐMST nhằm hướng đến nhóm người bị loại trừ, những người không được chú ý và coi như bị gạt ra ngoài lề xã hội. Trong thực tế, thời gian qua cũng đã xuất hiện một số mô hình khác nhau nhằm tìm kiếm sự phát triển cho cộng đồng dân cư bị loại trừ, có thu nhập thấp và đều có liên quan đến ĐMST bao trùm như: ĐMST bình dân⁷ (*grassroot innovation*), ĐMST tiết kiệm chi phí⁸ (*frugal innovation*), hay đổi mới vì người nghèo (*pro-poor innovation*) và ĐMST cho người yếu thế thuộc tầng lớp dưới của xã hội (*innovation for base of the pyramid*).

Bảng 1 sau đây giúp chúng ta phân biệt rõ sự giống nhau và khác nhau giữa khái niệm ĐMST bao trùm với khái niệm ĐMST truyền thống cũng như với một số mô hình ĐMST có tính bao trùm khác.

Bảng 1. So sánh các khái niệm về ĐMST

	ĐMST bao trùm (Inclusive Innovation)	ĐMST bình dân (Grassroots Innovation)	ĐMST tiết kiệm chi phí (Frugal Innovation hay pro-inclusive innovation, OECD)	Đổi mới thông thường (Standard Innovation)
Yếu tố/tác	Nhóm người bị loại trừ	Cộng đồng địa phương, tổ chức xã hội dân sự, doanh	Cộng đồng địa phương, tổ chức xã hội dân sự, doanh nhân xã	Các trường đại học và viện nghiên cứu, cơ quan quản lý nhà

⁷ *ĐMST bình dân (grassroot innovation)* - là cách tiếp cận từ dưới lên để phát triển các giải pháp cho các nhóm bị loại trừ nhằm đáp ứng và giải quyết nhu cầu cục bộ, địa phương và những giá trị của các cộng đồng liên quan. ĐMST bình dân không chỉ nhằm vào phục vụ các nhóm bị loại trừ mà còn được chính các nhóm bị loại trừ này khởi xướng, thực hiện và kiểm soát quá trình, kết quả ĐMST. ĐMST bình dân thường được thúc đẩy bởi các nhà hoạt động địa phương, doanh nhân và tình nguyện viên hoạt động trong các lĩnh vực xã hội dân sự và bắt nguồn từ kiến thức bản địa, dựa trên các giá trị, niềm tin của người dân địa phương.

⁸ *ĐMST tiết kiệm chi phí (frugal innovation)* - là loại hình ĐMST nhằm khắc phục tình trạng khan hiếm tài nguyên, giúp giảm thiểu việc sử dụng hoặc tận dụng các nguồn lực hiện có trong quy trình sản xuất và lưu thông sản phẩm hàng hóa theo những cách tiết kiệm hơn. Theo cách ĐMST này, các sản phẩm và dịch vụ có chi phí thấp hơn, cho phép thiết lập đơn giá sản phẩm thấp hơn bằng cách chỉ giữ lại các chức năng quan trọng nhất và các đặc tính chất lượng cốt lõi của sản phẩm và dịch vụ (Ví dụ: ô tô giá rẻ Tata Nano sản xuất tại Ấn Độ). Giá thấp hơn cho phép các nhóm thu nhập thấp mua những ĐMST đó.

Lưu ý rằng, không phải tất cả các sản phẩm của ĐMST tiết kiệm đều có chất lượng thấp hơn hoặc có thông số kỹ thuật thấp hơn so với các sản phẩm được thiết kế cho thị trường giàu có. ĐMST tiết kiệm còn có thể được phát triển ở các nền kinh tế phát triển, giàu có và được sử dụng để cải thiện phúc lợi của các nhóm bị loại trừ hoặc cho bộ phận dân cư nghèo hơn ở đó.

nhân chính		nhân xã hội, nhà hoạt động ở cơ sở, tổ chức phi chính phủ hay phong trào xã hội	hội, nhà hoạt động ở cơ sở, tổ chức phi chính phủ, phong trào xã hội và doanh nghiệp.	nước (Bộ KH&CN), doanh nghiệp (doanh nhân)
Mức độ ưu tiên	Hướng đến khả năng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ cho nhóm người bị loại trừ	Hướng đến các giá trị xã hội, sinh kế, phát triển bền vững	Khắc phục tình trạng khan hiếm tài nguyên, phù hợp khả năng chi trả.	Tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của doanh nghiệp
Định hướng theo	Nhu cầu tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ thiết yếu cho nhóm người bị loại trừ	Nhu cầu xã hội, tự nguyện, hợp tác	Giảm thiểu việc sử dụng các nguồn lực hoặc tận dụng các nguồn lực hiện có trong quy trình sản xuất và phân phối	Nhu cầu thị trường, thẩm quyền của các tác nhân, danh tiếng
Nguồn lực thực hiện	Vốn xã hội, hỗ trợ phát triển, tài trợ không hoàn lại, tài chính công	Vốn xã hội, sự khéo léo của cơ sở, kiến thức bản địa, hỗ trợ phát triển, tài trợ không hoàn lại, tài chính công	Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, các doanh nghiệp tập đoàn trong nước, tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức phi lợi nhuận	Tài chính công, đầu tư mạo hiểm, đầu tư doanh nghiệp, chuyên môn khoa học và đào tạo
Loại hình tri thức	Cung cấp kiến thức cơ bản và tạo khả năng tiếp cận cho nhóm người bị loại trừ	Kiến thức ngầm ẩn - tacit (kiến thức kinh nghiệm, quan sát chủ quan và kỹ năng của các cá nhân, bao gồm các giá trị và niềm tin)	Kiến thức ngầm ẩn - tacit (kiến thức kinh nghiệm, quan sát chủ quan và kỹ năng của các cá nhân, bao gồm các giá trị và niềm tin)	Kiến thức rõ ràng - codified (kiến thức hợp lý và khách quan, kiến thức khoa học và kỹ thuật đã được hệ thống hóa)
Định vị hoạt động	Phục vụ nhóm người bị loại trừ	Cộng đồng địa phương, làng mạc, khu phố, phong trào xã hội	Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, các tập đoàn lớn trong nước, doanh nghiệp đa quốc gia, doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn phi lợi nhuận	Trung tâm R&D, phòng thí nghiệm, bộ, ngành, doanh nghiệp và thị trường

Nguồn: tổng hợp của nhóm tác giả.

Tóm lại, ĐMST bao trùm (*inclusive innovation*), hiểu theo nghĩa đầy đủ, là một khái niệm/thuật ngữ chỉ các hoạt động/mô hình ĐMST nhằm giải quyết nhu cầu của người bị loại trừ, tập trung vào việc cung cấp các sản phẩm⁹ hoặc dịch vụ cơ bản¹⁰ mà những người thuộc nhóm bị loại trừ còn thiếu hụt, nhằm giải quyết vấn

⁹ Các sản phẩm điển hình như: máy giặt đập chân, hệ thống lọc nước mưa, nhà vệ sinh di động không dùng nước, hệ thống phân hủy sinh học, nhà ở thân thiện với môi trường... hay những sáng kiến được thực hiện trong giáo dục để giúp những người lớn tuổi thuộc nhóm bị loại trừ có được tri thức, kỹ năng cần thiết để tham gia đầy đủ vào các hoạt động kinh tế và đời sống văn hóa xã hội.

¹⁰ Dịch vụ cơ bản như: nước sạch, vệ sinh, điện và giao thông, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, công nghệ, dịch vụ tài chính, an ninh lương thực,...

đề bất bình đẳng, bảo vệ được những người yếu thế, để không ai bị bỏ lại phía sau và hướng đến mục tiêu tăng trưởng bao trùm trong một xã hội phát triển bền vững.

3. Hiện trạng các chương trình và sáng kiến đổi mới sáng tạo bao trùm ở Trung Quốc, yếu tố thành công và các thách thức khi thực hiện đổi mới sáng tạo bao trùm

Nhằm đạt thu hẹp sự bất bình đẳng trong xã hội, Trung Quốc đã triển khai khá nhiều chương trình và sáng kiến về ĐMST và chú trọng vào việc khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia vào hoạt động ĐMST vì mục tiêu tăng trưởng bao trùm¹¹. Trong quá trình này, Trung Quốc rất quan tâm đến việc đưa các công nghệ mới và cải tiến công nghệ vào sản xuất và tiêu dùng. Những ĐMST như vậy không chỉ giúp tăng năng suất, hiệu quả kinh tế mà còn giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của toàn dân và cải thiện môi trường.

3.1. Hiện trạng các chương trình và sáng kiến đổi mới sáng tạo bao trùm ở Trung Quốc

Trung Quốc không có chiến lược và chính sách chung, trực tiếp nói về chủ đề thúc đẩy ĐMST bao trùm, chính xác hơn là không có chiến lược và chính sách sử dụng trực tiếp tên gọi ĐMST bao trùm. Tuy nhiên, với mục tiêu phát triển xã hội hài hòa, Chính phủ Trung Quốc đã triển khai hàng loạt các Chương trình và sáng kiến với những nội dung mang đặc điểm của ĐMST bao trùm. Trên cơ sở rà soát các Chương trình và sáng kiến có nội dung mang đặc điểm của ĐMST bao trùm đã thực hiện ở Trung Quốc, năm 2013, Ngân hàng Thế giới đã công bố báo cáo kết quả phân tích, đánh giá hiện trạng các chương trình và sáng kiến liên quan đến ĐMST bao trùm ở Trung Quốc. Trong công bố của mình, Ngân hàng Thế giới đã sử dụng cách tiếp cận hệ thống ĐMST quốc gia để phân tích vai trò của Chính phủ, của các viện nghiên cứu và trường đại học, của các doanh nghiệp cũng như của các sáng kiến ĐMST bình dân cho đối tượng thụ hưởng là người thu nhập thấp, những người bị loại trừ ở khu vực nông thôn. Các kết quả phân tích được trình bày tóm lược như sau:

a) Về các chương trình và sáng kiến của Chính phủ Trung Quốc

Chính phủ Trung Quốc đã có nhiều nỗ lực để thúc đẩy ĐMST liên quan đến người dân nông thôn và những nhóm dân cư bị loại trừ. Một ví dụ điển hình là Chương trình Đóm lửa (Spark Program), thành lập từ năm 1986, với mục đích phổ biến công nghệ tiên tiến và ứng dụng để phát triển nông nghiệp và nông thôn¹². Ngoài

¹¹ Dù không được chính thức gọi tên là ĐMST bao trùm, nhưng những hoạt động ĐMST trong các chương trình và sáng kiến phục vụ nông dân và nông thôn (như Chương trình Đóm lửa), đều mang tính chất của ĐMST vì tăng trưởng bao trùm, tức là ĐMST bao trùm.

¹² Chương trình Đóm lửa (Spark Program) được Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST) Trung Quốc khởi xướng vào năm 1986 và nhanh chóng lan rộng ra hầu hết các địa phương trên khắp Trung Quốc. Tên gọi của Chương trình được lấy từ câu tục ngữ “Một đóm lửa nhỏ có thể khởi đầu cho một đám cháy cả cánh đồng”, với mục tiêu giúp

ra, các chương trình và sáng kiến khác cũng được triển khai trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục và y tế vào cuối những năm 1990, nhằm phổ biến công nghệ đến các bệnh viện và phòng khám ở nông thôn.

Khi chủ trương xây dựng một xã hội hài hòa được đặt lên hàng đầu trong chương trình nghị sự của Chính phủ, nhiều nỗ lực đã được Trung Quốc thực hiện để thúc đẩy ĐMST hướng đến đối tượng là nhóm người bị loại trừ. Trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 11 (2006-2011), nhiều chương trình khác nhau đã được triển khai trong các lĩnh vực như vệ sinh, y tế, giáo dục, giao thông, năng lượng và môi trường sinh thái để phục vụ các nhóm dân số bị loại trừ¹³. Trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (2011-2015), Chính phủ Trung Quốc tăng cường phát triển công nghệ để cải thiện sinh kế, với một số lĩnh vực ưu tiên liên quan chặt chẽ đến ĐMST, bao gồm tăng cường thúc đẩy và phổ biến công nghệ nông nghiệp và phát triển hệ thống y tế CNTT quốc gia.

Chính phủ đã sử dụng các nguồn tài trợ công để hỗ trợ ĐMST bao trùm, bao gồm cả tài trợ cho nghiên cứu cơ bản và tài trợ cho thương mại hóa, phổ biến ĐMST và chuyển đổi từ vai trò là nhà tài trợ, cung cấp vốn duy nhất sang mô hình thu hút đầu tư của khu vực tư nhân vào các lĩnh vực cụ thể. Chính sách tài khóa cũng đã thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân vào thị trường dành cho người có thu nhập thấp¹⁴.

Năm 2007, Trung Quốc đã khởi xướng Chương trình bán đồ gia dụng cho khu vực nông thôn. Chương trình này cung cấp 13% trợ cấp cho cư dân nông thôn

chuyển giao và phổ biến công nghệ và tri thức cho khu vực nông thôn, kích thích sự phát triển của nông nghiệp địa phương và các ngành công nghiệp khác, mang lại lợi ích cho nông dân và các hộ gia đình nông thôn.

Chương trình đóm lửa đã trải qua ba giai đoạn phát triển: *giai đoạn trước năm 1994*, Chương trình tập trung chủ yếu vào việc hỗ trợ các doanh nghiệp ở thị trấn và làng xã thông qua quỹ tài trợ, đào tạo công nghệ cho nông dân và giải quyết các vấn đề công nghệ địa phương bằng cách sử dụng bí quyết từ các viện nghiên cứu; *giai đoạn từ năm 1994*, nguồn tài trợ chính cho các Chương trình Spark đến từ các khoản vay ngân hàng và vốn huy động của những người tham gia, chương trình bắt đầu hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân và doanh nhân nông thôn. Trong giai đoạn này, chính quyền địa phương bắt đầu đóng vai trò chủ đạo trong việc lựa chọn, thực hiện và hỗ trợ các chương trình; *giai đoạn từ năm 2005*, phạm vi của Chương trình đóm lửa đã trở nên toàn diện hơn, bao gồm thúc đẩy CNTT nông thôn, các dự án KH&CN nông thôn, đào tạo công nghệ cho nông dân và doanh nhân nông thôn, hỗ trợ thành lập khu công nghệ nông thôn và cụm công nghiệp nông thôn, thúc đẩy sáng tạo và phổ biến công nghệ cho người nghèo,...

Các dự án thường được Bộ Nông nghiệp và Sờ KH&CN địa phương đề xuất, sau đó được Bộ KH&CN Trung Quốc phê duyệt. Phần lớn vốn đầu tư đến từ các ngân hàng và doanh nghiệp tư nhân, trong khi chính quyền địa phương cũng cung cấp một số tài chính đối ứng. Điều này phản ánh sự thay đổi trong chiến lược đầu tư của Trung Quốc: từ tập trung tài trợ cho các dự án nghiên cứu và phát triển sang khuyến khích sự hợp tác giữa các doanh nghiệp và tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu và phát triển công nghệ.

¹³ Các kết quả nổi bật gồm: Sáng kiến Tổ chức CNTT Y tế hỗ trợ từ xa; Công nghệ lọc nước uống; Công nghệ kiểm soát ô nhiễm không khí; Tái chế rác thải điện tử; Dự án thử nghiệm ứng dụng kỹ thuật số trong giáo dục; Chương trình Mặt trời vàng - xây dựng nhà máy quang điện ở vùng sâu, vùng xa không có điện; Chương trình cổ vấn đặc biệt cho KH&CN nhằm hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; Dự án KH&CN quốc gia về tăng năng suất cây trồng; Tiếp cận CNTT-TT nông thôn ở tỉnh Sơn Đông và Hồ Nam,...

¹⁴ Năm 2010, ít nhất 200 triệu RMB đã được cấp để hỗ trợ các khoa sinh học, y tế và kỹ thuật y tế tại Viện Công nghệ Tiên tiến Thâm Quyển (SIAT) để nghiên cứu về các dịch vụ y tế chi phí thấp. Cũng trong năm 2010, quỹ thương mại hóa công nghệ nông nghiệp đã nhận được khoản đầu tư 493 triệu RMB từ chính quyền trung ương và quỹ đối ứng 89 triệu RMB từ chính quyền địa phương, và đã thu hút thành công 2.836 triệu RMB vốn từ các ngân hàng và doanh nghiệp tư nhân.

để mua các sản phẩm như tivi, tủ lạnh, điện thoại di động và các thiết bị gia dụng khác¹⁵. Nhờ vào Chương trình trợ cấp này, các sản phẩm có tính năng ĐMST bao trùm đã tràn ngập thị trường nông thôn, trong đó có các thiết bị sưởi giá rẻ sử dụng năng lượng mặt trời, từ đó, giúp nhóm người có thu nhập thấp tiếp cận đến các sản phẩm cần thiết. Năm 2010, đã có khoảng 3.000 công ty với 3 triệu nhân viên làm việc trong ngành năng lượng mặt trời, dẫn đến tổng doanh thu của các sản phẩm nhiệt mặt trời lên đến khoảng 600 triệu Nhân dân tệ (RMB).

Chương trình Nền tảng mạng thông tin cho khu vực nông thôn (INPRA) do Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin cùng Bộ Nông nghiệp Trung Quốc khởi xướng từ năm 2004 với mục đích cải thiện khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của nông dân cũng là một ví dụ thành công¹⁶. Một ví dụ điển hình khác là dự án cử đặc phái viên KH&CN về nông thôn do Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nông nghiệp khởi xướng. Nhà nước đã khuyến khích các chuyên gia, giáo sư, nhà nghiên cứu và tiến sĩ về nông thôn để thương mại hóa những kết quả ĐMST của họ và xây dựng các khu công nghệ nông nghiệp. Các đặc phái viên KH&CN được huy động đã đóng vai trò trung gian môi giới giữa các viện nghiên cứu và doanh nghiệp, từ đó, tạo điều kiện cho liên kết chặt chẽ giữa nghiên cứu và sản xuất¹⁷.

Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc còn đóng vai trò hỗ trợ các khu công nghệ và vườn ươm doanh nghiệp để sản xuất và thương mại hóa các kết quả ĐMST. Các khu KH&CN nông nghiệp đã được thành lập nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa và thương mại hóa kết quả ĐMST trong lĩnh vực này. Những khu công nghệ này được tạo ra bằng cách kết hợp công nghệ và vốn, nhằm thu hút các doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu tổ chức cho nông dân tham gia sản xuất các sản phẩm có giá trị cao. Thêm vào đó, Chính phủ Trung Quốc cũng đã sử dụng quyền mua sắm công của mình để khuyến khích các nhà sản xuất ĐMST bao trùm và mở rộng phạm vi, quy mô mua dịch vụ công. Cơ chế “ưu tiên mua trước” cũng đã tạo động lực cho khu vực tư nhân sản xuất các sản phẩm ĐMST bao trùm¹⁸.

b) Sáng kiến của các trường đại học và viện nghiên cứu

Những chuyên gia khoa học của viện nghiên cứu và trường đại học Trung Quốc, với kho tàng tri thức đồ sộ và khả năng nghiên cứu mạnh mẽ, cũng đã cung cấp những công nghệ phù hợp cho hoạt động ĐMST bao trùm. Hệ thống y tế chi phí thấp được coi là một trong những chiến lược “ĐMST 2020” của Viện Hàn lâm

¹⁵ Trong đó, Chính phủ trung ương đóng góp 80% tổng số tiền trợ cấp và chính quyền địa phương đóng góp phần còn lại. Nhờ đó, năm 2010, đã có 77,18 triệu sản phẩm được bán ra, với tổng giá trị 173,23 tỷ RMB và tủ lạnh, TV chiếm đến 61% tổng giá trị bán hàng.

¹⁶ Vào cuối năm 2008, INPRA đã bao phủ 97,35% khu vực nông thôn và đã có hơn 40,36 triệu người sử dụng. Mặc dù khoản đầu tư ban đầu lớn là 19,5 tỷ RMB, công việc kinh doanh đã có lãi vào năm 2009.

¹⁷ Dự án cử đặc phái viên bắt đầu vào năm 1998 ở thành phố Nam Bình, tỉnh Phúc Kiến và nhanh chóng lan rộng ra toàn quốc vào đầu những năm 2000. Tính đến cuối năm 2011, có khoảng 170.000 ủy viên KH&CN đã mang lại lợi ích cho hơn 50 triệu hộ gia đình nông thôn.

¹⁸ Các dịch vụ công sử dụng cơ chế ưu tiên mua trước bao gồm: giống và máy móc nông nghiệp, thuốc và vắc-xin thiết yếu, sách giáo khoa và điện toán đám mây. Một số sản phẩm ĐMST bao trùm đã được đưa vào danh sách mua sắm của chính phủ, như giường chẩn đoán đa chức năng cho các phòng khám thôn bản, mua máy tính giá rẻ cho các trường trung học cơ sở và tiểu học, phục vụ cho việc giảng dạy đa phương tiện tại các trường học ở nông thôn.

Khoa học Trung Quốc. Hơn 30 viện nghiên cứu trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc cũng phối hợp với Viện Công nghệ Tiên tiến Thâm Quyển, Viện Kỹ thuật và Công nghệ Sinh hóa Tô Châu và Viện Nghiên cứu Tiên tiến Thượng Hải cùng dành nhiều nguồn lực để nghiên cứu và tạo ra các thiết bị, dịch vụ y tế chi phí thấp. Nhờ có con chip y tế bản địa do Viện Công nghệ Tiên tiến Thâm Quyển nghiên cứu phát triển, giá của các thiết bị chẩn đoán và theo dõi được lắp đặt tại các phòng khám nông thôn đã giảm đáng kể¹⁹.

Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp, hệ thống nghiên cứu công đồ sộ²⁰ đã giúp bao quát một lĩnh vực khá rộng để phát triển các giống cây trồng mới nhằm tăng năng suất cho các hộ gia đình nông thôn. Nhiều thí nghiệm về nhân giống năng suất cao đã cho kết quả thành công và được nông dân áp dụng. Việc áp dụng các công nghệ tiên tiến đã làm tăng năng suất trồng khoai lang không có bệnh dựa trên công nghệ nuôi cấy mô đã tăng sản lượng lên 30-40%.

Trường đại học và viện nghiên cứu cũng có vai trò quan trọng trong quan hệ hợp tác với doanh nghiệp để thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ mới trong ĐMST bao trùm. Hình thức quan hệ đối tác có thể được thực hiện thông qua các doanh nghiệp spin-off của trường đại học hay qua liên kết cùng nghiên cứu và cấp phép công nghệ giữa viện nghiên cứu, trường đại học với các doanh nghiệp²¹.

Trong quá trình tham gia chương trình ĐMST bao trùm, các trường đại học và viện nghiên cứu cũng được hưởng nhiều lợi ích. Ví dụ, Viện Công nghệ Tiên tiến Thâm Quyển đã tạo ra trên 80 bằng sáng chế trong các thiết bị y tế chi phí thấp và đã trở thành một đối tác quan trọng trong ngành sản xuất thiết bị y tế. Đồng thời, Viện cũng nhận được tài trợ nghiên cứu từ Quỹ Khoa học Tự nhiên Trung Quốc, tài trợ từ Bộ Giáo dục và từ Quỹ Khoa học Xã hội Quốc gia (SSFC). Ngoài ra, thực tiễn ĐMST bao trùm cũng cung cấp cho Viện kinh nghiệm giáo dục đa dạng, nhờ đó chương trình Credit Ease của Viện cũng đã được lựa chọn là trường hợp điển hình trong cuộc thi Chinese MBA Case Competition của Trung Quốc trong năm 2009 và 2010.

c) Sáng kiến của khu vực doanh nghiệp tư nhân

Mặc dù phải đối mặt với những hạn chế về thông tin thị trường, thiếu kiến thức và kỹ năng, cơ sở hạ tầng của thị trường không đầy đủ và sự hạn chế khi tiếp cận các dịch vụ tài chính, nhiều doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân ở Trung Quốc đang tham gia tích cực vào hoạt động ĐMST bao trùm. Các doanh nghiệp đã đưa ra nhiều giải pháp, mô hình và nguyên tắc hoạt động mới như: dịch vụ chăm

¹⁹ Giường chẩn đoán đa năng là một giải pháp nổi bật nhằm giảm bớt tình trạng thiếu thiết bị y tế nghiêm trọng ở khu vực nông thôn với chi phí thấp là 35.000 RMB (\approx 5.500 USD), trong khi các thiết bị nhập khẩu sử dụng tại các bệnh viện lớn có giá lên tới 10 triệu RMB.

²⁰ Gồm 1.237 viện nghiên cứu và phát triển nông nghiệp và 888 trường đại học nông nghiệp hoặc cao đẳng công nghệ.

²¹ Trường Đại học Thanh Hoa đã thành lập doanh nghiệp spin-off Thanh Hoa Solar để thúc đẩy công nghệ nhiệt mặt trời để ứng dụng ở các vùng nông thôn; Viện Công nghệ Tiên tiến Thâm Quyển hợp tác với Công ty Công nghệ Thâm Quyển Kangva cung cấp công nghệ phù hợp cho ĐMST bao trùm như đã nêu ở trên.

sức khỏe, sản xuất điện và cung cấp tín dụng cho người bị loại trừ; cung cấp các sản phẩm ĐMST với giá cả hợp lý, phù hợp với khả năng chi trả của người có thu nhập thấp (điện thoại di động, hệ thống nhiệt mặt trời, các thiết bị khác giúp nâng cao sinh kế,...).

Khung chung cho các giải pháp ĐMST bao trùm của khu vực tư nhân bao gồm: (i) điều chỉnh các công nghệ mới để cung cấp sản phẩm giá cả phải chăng; (ii) tái cấu trúc chuỗi giá trị và tận dụng các tài nguyên địa phương để xây dựng năng lực cho địa phương; (iii) vượt qua rào cản về cơ sở hạ tầng và các ràng buộc khác; và (iv) kết hợp năng lực và tài nguyên của các tổ chức khác để cùng đồng sáng tạo ra giải pháp ĐMST bao trùm²².

d) Sáng kiến đổi mới sáng tạo bình dân

Ở Trung Quốc, có nhiều sáng kiến xuất phát từ người dân, đặc biệt là người nghèo, với mục đích tự giúp đỡ chính mình và cũng mang lại lợi ích cho cộng đồng người dân có cùng nhu cầu. Các sáng kiến này trải rộng trên các lĩnh vực khác nhau như: nông nghiệp, y tế, năng lượng, giao thông, tiện ích gia đình và an ninh công cộng. Những nhà ĐMST bình dân không chỉ bao gồm nông dân, sinh viên, thợ cơ khí, nghệ nhân, công nhân đã nghỉ hưu mà còn bao gồm cả các chuyên gia, nhà nghiên cứu chuyên nghiệp và cả các doanh nhân. Tương tự như đổi mới trong khu vực chính thức, ĐMST bình dân cũng bao gồm việc đổi mới công nghệ và tổ chức. Nhiều nhà ĐMST bình dân tập trung vào giải quyết các nhu cầu cụ thể của người nghèo mà khu vực chính thức thường bỏ qua²³.

ĐMST bình dân thường được thực hiện bằng cách cải tiến các sản phẩm hiện có để tăng cường tính tiện dụng. Những đổi mới này được phát triển bởi các nhà sáng lập kết hợp các công nghệ hiện có để phù hợp với điều kiện địa phương và giải quyết các vấn đề cụ thể. Nhiều nhà sáng lập còn sử dụng các khái niệm hoặc tính năng tốt trong một lĩnh vực để giải quyết các vấn đề hoàn toàn không liên quan.

²² Các doanh nghiệp Trung Quốc điều chỉnh các công nghệ mới để cung cấp sản phẩm có giá cả phải chăng thay vì sản xuất các sản phẩm cao cấp giống như các nền kinh tế phát triển để tạo ra các mô hình kinh doanh bao trùm với chi phí giảm phù hợp với khả năng chi trả của người có thu nhập thấp. Ví dụ: MediaTek chuyên sản xuất các giải pháp hệ thống trên một chip cho giao tiếp không dây, cắt giảm đáng kể chi phí, giúp điện thoại di động có giá thấp và sử dụng rộng rãi ở thị trường dành cho nhóm người có thu nhập thấp; Công ty Haier phát triển dòng máy giặt giá thấp phục vụ người dùng nông thôn; công ty Tebian Electric Apparatus phát triển hệ thống lưu điện nhỏ có thể được sạc đã chuyên chở theo; các công ty Trina Solar và Goldwind áp dụng các mô hình kinh doanh bao trùm để cung cấp sản phẩm năng lượng hiệu quả giá rẻ cho nhóm người có thu nhập thấp; Công ty Credit Easy cung cấp tín dụng vi mô thông qua hệ thống Internet và hợp tác với các tổ chức địa phương để cung cấp chương trình tri thức tài chính cho khách hàng và kế toán cơ bản cũng như kỹ năng quản lý kinh doanh cho những người vay là doanh nghiệp nhỏ.

²³ Ví dụ về các ĐMST bình dân: 1) *Báo động chống trộm*. Năm 2001, một nhóm thợ điện tại làng Đại Trương, huyện Bắc Thần, Thiên Tân đã sáng chế ra một thiết bị báo trộm cho máy biến áp. Các thiết bị này được bán trên thị trường với giá rất cao và đã thu hút sự chú ý của các trường làng. Tuy nhiên, nhóm thợ điện đã phát triển một thiết bị báo trộm đơn giản với giá chỉ khoảng 100 RMB, rẻ hơn nhiều so với các sản phẩm cùng loại được bán trên thị trường. Chính quyền địa phương đã tổ chức các cuộc họp tại chỗ ở Đại Trương để giới thiệu đổi mới này và hơn 20 làng trong huyện đã sử dụng nó; 2) *Thụ phấn cho hành*. Việc sử dụng quá nhiều phân bón và thuốc trừ sâu đã làm giảm số lượng ong mật, do đó nông dân ở Thiên Tân phải thụ phấn bằng tay. Hành Trung Quốc loại "hai mùi" sẽ nở hoa trong khoảng một tháng, kéo dài thời gian thụ phấn nhân tạo và đòi hỏi nhiều công việc hơn. Tuy nhiên, những nông dân ở Thiên Tân đã phát triển một kỹ thuật mới bằng cách giữ nguyên liệu thổi rửa trên ruộng hành tây để thu hút ruồi thụ phấn tự nhiên như ong. Kỹ thuật này không chỉ hiệu quả mà còn tiết kiệm chi phí.

Ngoài việc hợp tác để giải quyết vấn đề của chính họ hoặc người khác, còn có những hợp tác ĐMST bình dân hướng đến thúc đẩy hợp tác ĐMST. Một số nhà ĐMST bình dân đã đóng góp và bổ sung cho các hoạt động nghiên cứu chính thức. Chẳng hạn, công nghệ sản xuất dưa chuột trong nhà kính vào mùa đông mà không cần sưởi ấm bổ sung hay vật liệu tương tự xi măng do nông dân sáng chế là bước đột phá trong các dự án chống thâm ngàm²⁴.

Chính phủ có vai trò quan trọng trong việc khuyến khích và phát triển các ĐMST bình dân: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ KH&CN đều cung cấp ngân sách riêng cho các chương trình thúc đẩy và nhân rộng các đổi mới công nghệ. Các kênh phổ biến công nghệ chính thức như hệ thống khuyến nông cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nhiều sản phẩm ĐMST bình dân như công nghệ nhà kính. Chính phủ cũng đã thiết lập một hạng mục trong các Giải thưởng KH&CN quốc gia hàng năm để khuyến khích các ĐMST bình dân từ năm 2004. Cùng với chương trình hỗ trợ ĐMST bình dân (đăng ký bằng sáng chế, kết nối với doanh nghiệp và nhà đầu tư tiềm năng), triển lãm sáng chế quốc gia hàng năm do Hiệp hội KH&CN Trung Quốc phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức cũng đã trao giải thưởng cho các nhà ĐMST ở nhiều cấp độ.

Phương tiện truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến các nhà ĐMST bình dân. Chương trình Bách khoa toàn thư làm giàu của CCTV, tập trung giới thiệu kinh nghiệm thành công của các doanh nhân nông thôn, đã giúp phổ biến nhiều ĐMST bình dân thành công. Các viện nghiên cứu và sinh viên các trường đại học²⁵ cũng đã hợp tác để phổ biến ĐMST bình dân.

Bảng 2 sau đây tóm lược những Chương trình và sáng kiến điển hình ở Trung Quốc có liên quan đến ĐMST bao trùm theo các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách²⁶.

²⁴ Wang Heng, một nông dân ở tỉnh Sơn Tây phía bắc Trung Quốc, đã phát triển một loại vật liệu giống như xi măng không thấm nước và có khả năng đông lại trong vòng 6 giây trong nước. Sản phẩm của ông đã được sử dụng rộng rãi ở Trung Quốc và giới thiệu sang nhiều quốc gia khác như Nhật Bản, Bangladesh, Hàn Quốc và Ma-rốc.

²⁵ Ví dụ, Đại học Tài chính và Kinh tế Thiên Tân (TUFU) phát triển các cơ chế tìm kiếm, tài liệu hóa và giới thiệu các nhà ĐMST bình dân, đã tạo ra nền tảng trực tuyến để giúp ươm tạo các nhà ĐMST bình dân, với hơn 3.000 nghiên cứu điển hình và khoảng 100 video về các nhà ĐMST bình dân. Ngoài ra, sinh viên tại TUFU cũng hỗ trợ các nhà ĐMST bình dân trong việc tiếp thị và xin hỗ trợ từ Chính phủ và các tổ chức khác có liên quan.

²⁶ Các chương trình và sáng kiến về ĐMST bao trùm được Tổ chức OECD khuyến cáo phân loại theo 3 nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách sau: 1) chính sách đối với những cá nhân thuộc nhóm người bị loại trừ trong xã hội (gọi tắt là chính sách bao trùm về xã hội); 2) chính sách đối với các doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực sản xuất truyền thống chịu nhiều bất lợi và ít có cơ hội tiếp cận một cách ngang bằng với hoạt động ĐMST như những doanh nghiệp khác (gọi tắt là chính sách bao trùm theo ngành); và 3) chính sách đối với cá nhân và doanh nghiệp thuộc vùng, lãnh thổ là những khu vực tụt hậu, có nhiều hạn chế về kết nối, kém về hoạt động ĐMST và khả năng hấp thụ ĐMST yếu so với cá nhân và doanh nghiệp ở các khu vực khác phát triển hơn (gọi tắt là bao trùm theo lãnh thổ).

Việc phân loại theo các nhóm đối tượng chính sách như trên xuất phát từ sự phân tích các nguyên nhân, cản trở đến hoạt động ĐMST bao trùm cũng như nhằm mục đích tạo điều kiện cho các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách nâng cao năng lực ĐMST và dễ dàng tiếp cận các cơ hội ĐMST bao trùm hơn.

Bảng 2. Các chính sách và sáng kiến điển hình liên quan đến ĐMST bao trùm ở Trung Quốc

Cấp đề xuất/ban hành chính sách	Chính sách Bao trùm về xã hội	Chính sách Bao trùm theo ngành	Chính sách Bao trùm theo lãnh thổ
Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình Spark ở Trung Quốc - Sáng kiến Tổ chức CNTT để thực hiện hỗ trợ Y tế từ xa - Chương trình Mặt trời vàng - xây dựng nhà máy quang điện ở vùng sâu, vùng xa không có điện 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận CNTT-TT nông thôn ở tỉnh Sơn Đông và Hồ Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ lọc nước uống; Công nghệ kiểm soát ô nhiễm không khí; Công nghệ tái chế rác thải điện tử; Dự án thử nghiệm dành cho giáo dục sử dụng kỹ thuật số 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình cử cố vấn đặc biệt về KH&CN và hình thành DN khởi nghiệp ở nông thôn; Dự án KH&CN quốc gia về tăng năng suất cây trồng; Dự án tiếp cận CNTT-TT nông thôn ở tỉnh Sơn Đông và Hồ Nam
Trường ĐH - Viện NC	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Nghiên cứu bước nhảy vọt xanh Thanh Hoa; Viện Công nghệ Tiên tiến Thâm Quyển, Viện Kỹ thuật và Công nghệ Sinh hóa Tô Châu, Viện Nghiên cứu Tiên tiến Thượng Hải phối hợp nghiên cứu các dịch vụ y tế chi phí thấp 		
Doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - MediaTek chuyên về cung cấp các giải pháp hệ thống trên một chip cho giao tiếp không dây, kết quả là làm giảm các rào cản kỹ thuật để sản xuất và cắt giảm đáng kể chi phí. - Haier đã sáng chế ra các máy giặt giá cả phải chăng, phục vụ nhu cầu của người dùng ở nông thôn 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty Global View cung cấp giải pháp đào tạo trực tuyến dựa trên điện toán đám mây; Công ty Năng lượng mặt trời Himing cung cấp hệ thống điện mặt trời khắp Trung Quốc; Công ty dịch vụ tài chính Credit Easy cung cấp tín dụng vi mô “person-to-person” thông qua hệ thống Internet 		
Quan hệ đối tác công tư	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch “Health Imagination” của Công ty GE hợp tác với chính quyền địa phương phát triển thiết bị y tế giá cả phải chăng - Siemens SMART cung cấp giải pháp y tế chi phí thấp cho các vùng nông thôn. - Công ty Công nghệ Thâm Quyển Kangva hợp tác với Viện Công nghệ tiên tiến Thâm Quyển sản xuất và tiếp thị hệ thống y tế chi phí thấp 		
Đổi mới bình dân			<ul style="list-style-type: none"> - Bảo động chống trộm; Thụ phần cho hành.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

3.2. Yếu tố thành công và các thách thức đối với hoạt động đổi mới sáng tạo bao trùm ở Trung Quốc

Mặc dù chưa chính thức có chủ đề nói về chính sách ĐMST bao trùm, nhưng Trung Quốc cũng đã gặt hái được nhiều thành công trong các hoạt động hướng đến mục tiêu tăng trưởng bao trùm dựa vào ĐMST. Các yếu tố dẫn đến thành công về ĐMST vì tăng trưởng bao trùm ở Trung Quốc được tổng kết trong 5 nhóm sau: (i) sự cam kết của Chính phủ trong việc giải quyết sự bất bình đẳng nhằm tạo ra một xã hội hài hòa, giảm chênh lệch thu nhập và cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản²⁷; (ii) cơ sở hạ tầng và CNTT phát triển mạnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho ĐMST bao trùm ở các khu vực kém phát triển²⁸; (iii) Hệ thống ĐMST quốc gia với đầy đủ các chủ thể ngày càng hoàn thiện đã giúp cung cấp tri thức, nguồn nhân lực và năng lực R&D cần thiết để thúc đẩy ĐMST bao trùm²⁹; (iv) khu vực kinh tế tư nhân phát triển đã tạo điều kiện cho việc sản xuất và phổ biến các sản phẩm có chi phí thấp để tiếp cận nhóm khách hàng có thu nhập thấp³⁰; (v) thị trường người thu nhập thấp khá lớn và đa dạng, với sức mua ngày càng tăng đã tạo cơ hội cho khu vực kinh tế tư nhân và các chủ thể khác nhau tham gia vào ĐMST bao trùm³¹.

Mặt khác, Ngân hàng Thế giới cũng chỉ ra 8 nhóm trở ngại và thách thức khi Trung Quốc theo đuổi một chiến lược tăng trưởng bao trùm dựa trên ĐMST như trong Bảng 3 dưới đây.

²⁷ Từ năm 1986, Trung Quốc đã khởi xướng Chương trình Xóa đói giảm nghèo nhằm vào 592 huyện nghèo; sau đó, năm 2001 đã tập trung vào hơn 148.000 làng xã; từ năm 2001 đến 2007, Chính phủ đã cung cấp trung bình hàng năm khoảng 28 tỷ RMB cho các chương trình xóa đói giảm nghèo. Năm 1998, Chính phủ Trung Quốc đã khởi xướng “Chiến lược phát triển phía Tây”, và năm 2003 là “Kế hoạch phục hồi vùng Đông Bắc” để đầu tư hàng tỷ đô la vào các vùng phía Tây và Đông Bắc kém phát triển.

²⁸ Đến cuối năm 2009, 61,3% làng và xã đã có những con đường đường bộ tốt, và 97,4% hộ gia đình ở nông thôn đã được sử dụng điện. Hầu hết các làng đều được cung cấp truyền hình, điện thoại, mạng di động và internet. Ngoài cơ sở hạ tầng, Chính phủ đã thành lập các đài thông tin nông thôn để cung cấp cho nông dân các dịch vụ thông tin với chi phí thấp: tính đến năm 2011, đã có 11.724 dịch vụ thông tin cấp độ làng được Bộ Công nghiệp và Thông tin công nghiệp (MIIT) và Bộ KH&CN (MOST) hỗ trợ thành lập, chính quyền địa phương các cấp và Trung Quốc Telecom cũng đã thành lập 118.000 và 180.000 trạm dịch vụ thông tin nông thôn vào năm 2011. Vì vậy, mỗi quận và làng hành chính đều có thể tiếp cận các trạm dịch vụ thông tin. Sự phát triển của cơ sở hạ tầng và CNTT cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ ĐMST bao trùm dựa trên CNTT.

²⁹ Trung Quốc đã khởi xướng các chương trình KH&CN và sử dụng Quỹ khoa học tự nhiên quốc gia như một công cụ quan trọng để thúc đẩy nghiên cứu cơ bản trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Đáng chú ý, các doanh nghiệp được phép khấu trừ lên đến 150% chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) của họ. Hệ thống giáo dục đại học cũng đã phát triển mạnh từ 1.054 cơ sở vào năm 1995 lên đến 2.358 cơ sở vào năm 2010, trong đó có gần 700 cơ sở giáo dục đại học đã tham gia vào hoạt động R&D. Đặc biệt, các trường đại học ở Trung Quốc có số lượng tuyển sinh đáng kể trong các ngành khoa học và kỹ thuật, cung cấp một cơ sở lớn cho các hoạt động nghiên cứu. Đồng thời, các trường đại học này cũng có định hướng mạnh mẽ đối với nghiên cứu ứng dụng. Chính vì vậy, trong thập kỷ qua, các trường đại học tại Trung Quốc đã trở thành nguồn cung cấp tri thức cơ bản và câu nói quan trọng giữa khoa học và công nghiệp. Trong khi đó, doanh nghiệp đã tích cực tham gia vào hoạt động nghiên cứu, chiếm hơn 70% trong tổng số các hoạt động này (tăng từ mức dưới 40% vào năm 1990).

³⁰ Ước tính, số doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực KH&CN đã tăng từ 7.000 năm 1986 lên 150.000 vào năm 2006. Trong số các doanh nghiệp vừa và lớn, chi tiêu cho R&D của các doanh nghiệp tư nhân năm 2006 chỉ chiếm 10,5 tỷ RMB (tương đương 63% so với các doanh nghiệp nhà nước) đã tăng lên 41,3 tỷ RMB vào năm 2010 vượt qua doanh nghiệp nhà nước. Số lượng đơn xin cấp bằng sáng chế trong nước của các doanh nghiệp tư nhân cũng tăng đáng kể từ 1.885 năm 2006 lên 8.659 năm 2010.

³¹ Nếu tính theo tiêu chí 2 USD mỗi ngày (theo sức mua tương đương PPP), số người có thu nhập thấp ở Trung Quốc năm 2005 là 394,6 triệu người. Đây là một thị trường rất lớn dành cho nhóm người thu nhập thấp. Năm 2005, Trung Quốc là quốc gia có mật độ người có thu nhập thấp lớn thứ hai sau Ấn Độ, chiếm hơn 13% tổng số người có thu nhập thấp trên toàn cầu.

Bảng 3. Vấn đề và thách thức chính sách trong việc thúc đẩy ĐMST bao trùm ở Trung Quốc

TT	Vấn đề chính sách	Thách thức/rào cản
1	Thiếu một khung chính sách chung và rõ ràng về ĐMST bao trùm.	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu một chiến lược và chính sách ĐMST bao trùm rõ ràng và tích hợp chung. Các chương trình và sáng kiến mang tính độc lập, riêng biệt. - Ưu đãi tài chính, mua sắm công và các công cụ hỗ trợ khác để khuyến khích sáng kiến ĐMST bao trùm. - Việc hợp tác và điều phối những chương trình khác lại rời rạc, không có cấu trúc. - Hợp tác giữa các cơ quan nhà nước về STI và các chính sách xóa đói giảm nghèo - Trung Quốc không có cơ quan quốc gia cấp cao để quản lý, xây dựng, hỗ trợ và giám sát việc thực hiện các sáng kiến đổi mới bao trùm.
2	Hạn chế về hiệu quả của chính sách và các chương trình do chính phủ điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Sự tham gia hạn chế của các bên liên quan khác, nhất là khu vực tư nhân vào quá trình thiết kế và lập kế hoạch trong các chương trình và chính sách. - Chưa dự kiến rõ đối tượng hưởng lợi, chất lượng và khả năng chi trả của đối tượng hưởng lợi cho hàng hóa và dịch vụ trong thiết kế chương trình. - Hiểu biết chưa đủ về nhu cầu thực sự của người có thu nhập thấp; tính khả thi của mô hình kinh doanh chưa rõ ràng. - Chính phủ can thiệp trực tiếp vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thay vì tạo môi trường hỗ trợ và thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân và các bên liên quan dẫn đến gánh nặng cho ngân sách chính phủ. - Việc giám sát và đánh giá hiệu quả của các dự án do Chính phủ chi phối còn yếu; việc giám sát, đánh giá kết quả và tác động còn hạn chế.
3	Phạm vi ứng dụng và tính bền vững của các sáng kiến ĐMST bao trùm của khu vực tư nhân chưa cao	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi tiếp cận và tiềm năng mở rộng ĐMST bao trùm do khu vực tư nhân khởi xướng còn hạn chế và không được xác định rõ ràng. - Tính bền vững về tài chính của doanh nghiệp ĐMST bao trùm cần được kiểm chứng.
4	Xu hướng các trường đại học và viện nghiên cứu công ưu tiên hơn cho các ĐMST thuộc các lĩnh vực mũi nhọn hơn là cho ĐMST bao trùm	<ul style="list-style-type: none"> - Rất ít trường đại học và viện nghiên cứu chuyên về ĐMST bao trùm bởi sự tập trung của họ vào ĐMST thuộc các lĩnh vực mũi nhọn. - Chưa khuyến khích các trường đại học và viện nghiên cứu tham gia ĐMST bao trùm. Tiêu chí đánh giá trường đại học và viện nghiên cứu còn nhấn mạnh vào việc công bố trên các tạp chí hàng đầu và thúc đẩy việc thăng hạng đại học trong hệ thống giáo dục nên các giáo sư và nhà khoa học tập trung nhiều hơn vào ĐMST thuộc các lĩnh vực mũi nhọn để đạt được nhiều công bố quốc tế. - Việc chuyển giao, thương mại hóa và triển khai một số sản phẩm và công nghệ liên quan đến ĐMST bao trùm còn yếu.
5	Rào cản pháp lý và thể chế đối với khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều quy định hạn chế khu vực tư nhân tham gia vào ĐMST bao trùm.

	tư nhân khi thực hiện ĐMST bao trùm theo cơ chế thị trường	<ul style="list-style-type: none"> - Một số ĐMST với chi phí thấp được coi là có chất lượng kém và bị ngăn cản thay vì định hướng chúng thành các sản phẩm dành cho người có thu nhập thấp có chất lượng cao. - Các nhà ĐMST bình dân chưa nhận thức được tầm quan trọng của quyền SHTT và thiếu hiểu biết về các thủ tục pháp lý để được cấp bằng SHTT. Nhiều nhà ĐMST bình dân không thể trả chi phí đăng ký và phí định kỳ để duy trì bằng sáng chế.
6	Hỗ trợ của chính phủ cho ĐMST bình dân còn hạn chế	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ của Chính phủ dành cho ĐMST bình dân và các chương trình hỗ trợ các nhà ĐMST bình dân còn hạn hẹp. - Thiếu các cơ chế khuyến khích, chính sách và thể chế cho việc thúc đẩy và lan tỏa các ĐMST bình dân. - Khả năng cạnh tranh của nhà ĐMST bình dân với các nhà khoa học từ khu vực chính thức trong các dự án ứng dụng còn thấp.
7	Hợp tác quốc tế trong ĐMST bao trùm còn hạn chế	<ul style="list-style-type: none"> - Sự hợp tác với các tổ chức quốc tế vẫn còn ít, nội dung hợp tác về ĐMST bao trùm còn sơ sài.
8	Vốn đầu tư mạo hiểm nhằm hỗ trợ các DN ĐMST nhỏ khởi nghiệp bằng các ĐMST bao trùm còn hiếm	<ul style="list-style-type: none"> - Mặc dù nguồn vốn cho đầu tư mạo hiểm đã tăng nhanh trong thời gian qua, nguồn vốn giai đoạn đầu cho các lĩnh vực ĐMST liên quan đến nhóm người có thu nhập thấp rất hạn chế³². - Hỗ trợ nguồn vốn của Nhà nước và các Quỹ đầu tư mạo hiểm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển các giải pháp ĐMST bao trùm còn rất thấp.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

4. Những lựa chọn giải pháp chính sách đổi mới sáng tạo bao trùm ở Trung Quốc

4.1. Mục tiêu của chính sách tăng trưởng bao trùm ở Trung Quốc

Với ưu tiên hàng đầu trong Chương trình nghị sự là mục tiêu xây dựng một xã hội hài hòa và giảm chênh lệch về thu nhập và khả năng tiếp cận dịch vụ, ngay từ tháng 9/2010, Trung Quốc đã đề xuất một chiến lược *tăng trưởng bao trùm để giảm nghèo*, thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành thị, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo ở thành thị và nông thôn, cũng như người lao động nhập cư. Tiếp đến, trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (2011-2015), Trung Quốc cũng đặt mục tiêu là *chia sẻ lợi ích phát triển cho tất cả người dân Trung Quốc*. Trong bối cảnh đó, dù muốn hay không, ĐMST bao trùm đã trở thành một chủ đề quan trọng đối với Chính phủ Trung

³² Những năm gần đây, vốn đầu tư mạo hiểm tại Trung Quốc đã tăng trưởng nhanh và vượt qua nhiều nước OECD nếu tính theo GDP. Chẳng hạn, năm 2011, đầu tư mạo hiểm ở Trung Quốc chiếm 0,171% GDP, trong khi mức trung bình của 5 nước OECD hàng đầu là 0,110 % năm 2008 và 0,042 % năm 2009. Tuy vậy, vốn đầu tư mạo hiểm chỉ tập trung vào một số ngành công nghệ cao, ngành chiến lược mới nổi như: (a) công nghệ thông tin; (b) vật liệu tiên tiến và công nghệ nano; (c) công nghệ sản xuất sạch và tiết kiệm năng lượng; (d) công nghệ sinh học và khoa học cuộc sống cho y tế, nông nghiệp và năng lượng tái tạo; (e) năng lượng mới. Nguồn: *Ventral Capital Development ở Trung Quốc 2011*.

Quốc. Trung Quốc đã nhận thức rõ ĐMST vì tăng trưởng bao trùm với các yếu tố cốt lõi như: *khả năng tiếp cận hợp lý, chất lượng cao, chi phí thấp, mô hình kinh doanh bền vững và khả năng phổ biến rộng rãi* có vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết chênh lệch ngày càng tăng giữa người giàu và người nghèo.

4.2. Lựa chọn giải pháp chính sách đổi mới sáng tạo bao trùm ở Trung Quốc

Dựa trên kết quả phân tích các vấn đề chính sách ĐMST bao trùm và phát huy tối đa các thế mạnh sẵn có, Ngân hàng Thế giới đã đưa ra những khuyến nghị về chính sách thúc đẩy ĐMST bao trùm ở Trung Quốc, với các nội dung sau: *Thứ nhất, đồng bộ hóa hệ thống cơ chế và chính sách ĐMST bao trùm* bằng cách tích hợp chung các cơ chế, chính sách liên quan đến ĐMST bao trùm; trên cơ sở đó, thiết kế đồng bộ các cơ chế phối hợp giữa chính sách ĐMST bao trùm với hệ thống chính sách hiện hành; *Thứ hai, xây dựng các chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện ĐMST bao trùm*, nhất là đơn giản hóa các thủ tục đăng ký quyền sở hữu trí tuệ và nới lỏng các yêu cầu pháp lý đối với các doanh nghiệp có sáng kiến ĐMST bao trùm nhằm thúc đẩy nhanh việc thành lập và phát triển các doanh nghiệp ĐMST bao trùm; *Thứ ba, hình thành Quỹ chuyên dụng hỗ trợ ĐMST bao trùm* nhằm cung cấp nguồn lực cần thiết cho các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản xuất bền vững và phân phối các giải pháp bao trùm, đặc biệt là khả năng dễ tiếp cận nguồn vốn rủi ro trong giai đoạn đầu khởi nghiệp đối với các sáng kiến ĐMST bao trùm; *Thứ tư, phát huy thế mạnh của tất cả các bên liên quan* trong việc triển khai các giải pháp ĐMST bao trùm với chi phí hợp lý, trong đó có việc xây dựng các điểm/cụm ĐMST để tăng khả năng hợp tác và tiếp cận các sáng kiến ĐMST bao trùm của các bên liên quan nhằm đem lại lợi ích cho cộng đồng có thu nhập thấp; *Thứ năm, tạo cơ chế khuyến khích các trường đại học và viện nghiên cứu công lập* thực hiện các hoạt động ĐMST bao trùm thông qua việc tạo ra các giải thưởng, các cơ chế tài trợ cạnh tranh để hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST bao trùm hay có cơ chế đánh giá tổ chức nghiên cứu và nhà nghiên cứu để tạo động lực và khuyến khích tập trung đáp ứng nhu cầu về ĐMST bao trùm; *Thứ sáu, xây dựng chính sách thúc đẩy các hoạt động ĐMST bình dân* thông qua việc tập hợp, phân loại và lập hồ sơ các ĐMST bao trùm, xác định các ĐMST bình dân có triển vọng nhân rộng và cử chuyên gia hỗ trợ để hoàn thiện ý tưởng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp bằng sở hữu trí tuệ sáng chế và điều phối chuyển giao công nghệ cho các bên quan tâm đối với ĐMST bao trùm; *Thứ bảy, tăng cường hợp tác giữa các tổ chức trong nước, khu vực và quốc tế* để hình thành mạng lưới hợp tác và chia sẻ các phương pháp giải quyết các vấn đề chung của nhóm người có thu nhập thấp và khuyến khích lan tỏa các dự án ĐMST bao trùm; *Thứ tám, tổ chức trao thưởng cho các ĐMST bao trùm* như: khởi xướng Sáng kiến Thách thức lớn để giải quyết những thách thức liên quan và tổ chức các cuộc thi, giải thưởng cho dự án xuất sắc theo các chủ đề cụ thể có tầm quan trọng đối với nhóm người có thu nhập thấp trong toàn quốc.

5. Gợi suy cho Việt Nam trong xây dựng chính sách đổi mới sáng tạo bao trùm

Những thành công trong quá trình ĐMST vì tăng trưởng bao trùm, phát triển bền vững cùng với những thách thức và lựa chọn chính sách liên quan đến ĐMST bao trùm ở Trung Quốc đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá cho các nước đang phát triển. Trong bối cảnh nước ta đang tích cực triển khai các chương trình quốc gia về xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, và chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững³³,... từ những kinh nghiệm của Trung Quốc, có thể rút ra các bài học hữu ích cho Việt Nam khi thiết kế một chính sách ĐMST bao trùm³⁴ như sau:

Một là, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để nâng cao nhận thức về ĐMST. ĐMST bao trùm là cần thiết để đạt được tăng trưởng bền vững vì mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, giảm bất bình đẳng trong xã hội và rút ngắn khoảng cách giàu nghèo, để không một ai bị loại trừ hay bỏ lại phía sau.

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững, Trung Quốc đã tuyên truyền và kêu gọi sự tham gia của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng vào hoạt động ĐMST nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh tế vì mục tiêu đạt được tăng trưởng bao trùm và giảm thiểu khoảng cách phát triển giữa các vùng, địa phương và các tầng lớp dân cư.

Trong quá trình này, Trung Quốc đã sử dụng nhiều công nghệ mới vào sản xuất, tiêu dùng để tăng năng suất, hiệu quả kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện môi trường. KH&CN và ĐMST ở Trung Quốc đã hướng đến cả mục tiêu tăng khả năng tiếp cận của nhóm người bị loại trừ tới các dịch vụ và phúc lợi xã hội, giảm thiểu sự bất bình đẳng về thu nhập giữa các tầng lớp nhân dân trong xã hội. ĐMST mang tính bao trùm đã được coi là chìa khóa để đạt được sự tăng trưởng bao trùm và phát triển bền vững.

Hai là, cần xây dựng cơ sở vật chất để tạo lập môi trường thuận lợi thúc đẩy hoạt động ĐMST bao trùm: xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch giảm thiểu sự bất bình đẳng về phúc lợi xã hội cho các khu vực chậm phát triển nhằm chia sẻ lợi ích của sự phát triển cho tất cả mọi người, để không ai bị bỏ lại phía sau và hướng tới một xã hội phát triển bền vững. Trong các chương trình và kế hoạch này, cần chú ý *cung cấp cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm và dịch vụ thông tin cho các doanh nghiệp và nông dân ở vùng sâu, vùng xa,*

³³ Theo công bố của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2022, nếu tính theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 thì tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo) chung toàn quốc là 7,52%, với tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều là 1.972.767 hộ. *Nguồn:* <https://vneconomy.vn/ca-nuoc-con-hon-1-9-trieu-ho-ngheo-da-chieu.htm>

³⁴ Để có một chính sách ĐMST bao trùm có hiệu quả, ngoài việc nắm vững lý luận chung về ĐMST bao trùm và thực tiễn xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến ĐMST bao trùm ở trong nước, thì một nội dung không thể xem nhẹ là nghiên cứu các bài học kinh nghiệm, các mô hình thành công/thất bại về chính sách ĐMST bao trùm của các nước trên thế giới, trong đó đáng chú ý là bài học từ Trung Quốc. Sở dĩ bài học từ Trung Quốc sẽ hữu ích đối với nước ta là bởi: giữa Việt Nam và Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng. Tương đồng nổi bật nhất là sự giống nhau về mô hình phát triển kinh tế-xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự gắn gũi về địa lý, các phong tục tập quán cổ truyền; và ảnh hưởng của truyền thống học tập và lối tư duy dựa trên triết lý A Đông.

vùng khó khăn nhằm tạo ra các điều kiện và cơ hội thực hiện các hoạt động ĐMST bao trùm để nâng cao hiệu quả và năng suất nông nghiệp, tăng thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp tham gia vào thị trường dành cho người thu nhập thấp.

Ba là, xác định rõ những vấn đề/thách thức đối với ĐMST bao trùm để có giải pháp chính sách ứng phó phù hợp giúp vượt qua những rào cản đã được xác định, trong đó chú ý đến việc khắc phục sự thiếu vắng một chiến lược phát triển ĐMST bao trùm cụ thể, rõ ràng và đồng bộ với các chiến lược phát triển các ngành và lĩnh vực khác của quốc gia; khắc phục kịp thời các vướng mắc nảy sinh trong điều hòa, phối hợp hành động giữa các cơ quan quản lý và các bên liên quan; khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia tích cực vào ĐMST bao trùm.

Bốn là, huy động các thành tố trong hệ thống ĐMST, đặc biệt là các viện nghiên cứu, trường đại học tham gia cung cấp các giải pháp công nghệ thích hợp cho ĐMST bao trùm, nhất là ĐMST bao trùm trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp. Bổ sung các tiêu chí đánh giá các trường đại học và viện nghiên cứu để tạo động lực cho các nhà khoa học tham gia ĐMST bao trùm. Khởi xướng các cuộc thi và giải thưởng quốc gia để thưởng cho các dự án xuất sắc theo các chủ đề cụ thể phục vụ nhóm người bị loại trừ và có thu nhập thấp; Xây dựng cơ chế tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật để giúp ĐMST bình dân phát triển. Đặc biệt, cần tạo cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp giảm thiểu sự thiếu hụt về thông tin, kỹ năng và cơ sở hạ tầng, giúp họ vượt qua các rào cản khi tham gia hoạt động ĐMST bao trùm.

Năm là, về các giải pháp khác: Việt Nam cần suy nghĩ đến việc tích hợp chung các loại chính sách ĐMST (cả ĐMST truyền thống và ĐMST bao trùm), phù hợp với hệ thống thể chế hiện có để thúc đẩy ĐMST bao trùm trên toàn quốc; Cân nhắc giảm chi phí và phí định kỳ duy trì quyền sở hữu trí tuệ đối với các doanh nghiệp và các sáng kiến ĐMST bao trùm nhằm thúc đẩy nhanh việc thành lập và phát triển các doanh nghiệp ĐMST bao trùm; Bố trí nguồn lực chuyên biệt, đặc biệt là nguồn lực tài chính và có cơ chế phù hợp để hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ và lan tỏa các giải pháp ĐMST bao trùm vì mục tiêu phát triển bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025.
2. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

3. Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
4. APO (2023). “Inclusive innovation policies for economic growth”. *Asian Productivity Organization*.
5. OECD (2014a). *Report on the OECD Framework for inclusive growth*.
6. OECD (2014b). *All on Board: Making Inclusive Growth Happen*, April 2014, OECD, Paris
7. OECD (2014c). *Innovation policies for inclusive development*.
8. UNCTAD (2014a). *STI and innovation policies for women in South Asia. Current studies in science technology and innovation*.
9. UNCTAD (2014b). Innovation policy tools for inclusive development. <https://unctad.org/system/files/official-document/ciid25_en.pdf>
10. World Bank (2013). “China: Inclusive innovation for sustainable inclusive growth”. *Document of the World Bank* No. 82519. TA-P128575-TAS-BB. Washington, D.C. October 2013.
11. World Bank (2002). “Globalization, Growth, and Poverty: Building an Inclusive World Economy”. *A World Bank policy research report*, © Washington, DC: World Bank and Oxford University Press. <<http://hdl.handle.net/10986/14051>> License: CC BY 3.0 IGO.
12. Chatterjee Shiladitya (2005). Poverty Reduction Strategies “Lessons from the Asian and Pacific Region on Inclusive Development”. *Asian Development Review (ADR)*, World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd., Vol. 22(01)
13. Christopher Foster and Richard Heeks (2013). “Conceptualising Inclusive Innovation: Modifying Systems of Innovation Frameworks to Understand Diffusion of New Technology to Low-Income Consumers”. *European Journal of Development Research*, 25(3), 333-355, <<https://www.escholar.manchester.ac.uk/api/datastream?publicationPid=uk-ac-man-scw:198318&datastreamId=PRE-PEER-REVIEW.PDF>>
14. Gupta, A. K. (2013). “Tapping the Entrepreneurial Potential of Grassroots Innovation”, *Stanford Social Innovation Review Summer 2013*.
15. Hu Zhijian (2013). *China’s Practice on Inclusive Innovation*. Chinese Academy of Science and Technology for Development (CASTED) October 24, 2013.
16. Neil Lee (2021). “Inclusive innovation in cities: From buzzword to policy”. London School of Economics and Political Science & Inland Norway University of Applied Sciences
17. Open Educational Resource “Inclusive and Grassroots Innovation” African Higher Education Leadership in Advancing Inclusive Innovation for Development/AHEAD
18. Planes-Satorra, S. and C. Paunov (2017), “Inclusive innovation policies: Lessons from international case studies”, *OECD Science, Technology and Industry Working Papers*, 2017/02, OECD Publishing, Paris.